

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN ÂM NHẠC

Nguyễn Bá Quyền
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số. Kết quả cho thấy năng lực chuyên môn, trải nghiệm thực tiễn, năng lực công nghệ, động cơ học tập và môi trường đào tạo là những yếu tố quan trọng tác động đến khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết nhấn mạnh cần tăng cường gắn đào tạo với thực tiễn và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên âm nhạc.

Từ khóa: thích ứng nghề nghiệp; sinh viên âm nhạc; năng lực nghề nghiệp; đào tạo; chuyển đổi số.

FACTORS AFFECTING THE CAREER ADAPTABILITY OF MUSIC STUDENTS

Abstract: This paper studies the factors affecting the career adaptability of music students in the context of educational innovation and digital transformation. The results show that professional competence, practical experience, technological competence, learning motivation, and the training environment are important factors impacting students' career adaptability. Based on this, the paper emphasizes the need to strengthen the connection between training and practice and the application of technology to enhance the career adaptability of music students.

Keywords: career adaptability; music students; career competence; training; digital transformation.

Nhận bài: 20/03/2026

Phản biện: 20/04/2026

Duyệt đăng: 24/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay gắn với yêu cầu của thị trường lao động và xu thế chuyển đổi số, khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên, đặc biệt trong lĩnh vực Âm nhạc, ngày càng trở nên quan trọng. Nghề nghiệp âm nhạc hiện không chỉ giới hạn ở biểu diễn hay giảng dạy mà đã mở rộng sang nhiều lĩnh vực mới, đòi hỏi người học phải có sự linh hoạt trong kiến thức, kỹ năng và công nghệ.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc còn hạn chế do thiếu trải nghiệm thực tiễn, kỹ năng công nghệ chưa đồng đều và định hướng nghề nghiệp chưa rõ ràng. Trong khi đó, các nghiên cứu chuyên sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực này vẫn còn chưa nhiều. Vì vậy, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc là cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở hình thành và đặc điểm phát triển khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc

Trong đào tạo đại học hiện nay, khả năng thích ứng nghề nghiệp không được hình thành một cách tách biệt mà là kết quả của quá trình giáo dục lâu dài, gắn với sự phát triển toàn diện về kiến thức,

kỹ năng và thái độ nghề nghiệp của sinh viên. Đối với sinh viên ngành Âm nhạc, quá trình này có những đặc thù riêng do tính chất nghề nghiệp mang tính sáng tạo, biểu diễn và phụ thuộc nhiều vào môi trường thực hành.

Trước hết, khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc được hình thành trên nền tảng đào tạo chuyên môn trong nhà trường. Đây là giai đoạn trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về âm nhạc như lý thuyết âm nhạc, kỹ thuật thanh nhạc hoặc nhạc cụ, cảm thụ và phân tích tác phẩm. Nền tảng này đóng vai trò định hướng ban đầu, giúp sinh viên có cơ sở để tiếp cận các hoạt động nghề nghiệp sau này.

Bên cạnh đó, quá trình hình thành khả năng thích ứng nghề nghiệp còn gắn liền với hoạt động rèn luyện kỹ năng và thực hành nghề nghiệp. Thông qua các giờ thực hành, biểu diễn, tham gia câu lạc bộ nghệ thuật hoặc các chương trình giao lưu, sinh viên từng bước làm quen với môi trường nghề nghiệp thực tế, từ đó hình thành sự linh hoạt trong xử lý các tình huống nghề nghiệp khác nhau.

Ngoài ra, sự phát triển của khả năng thích ứng nghề nghiệp còn chịu ảnh hưởng bởi quá trình tự học và tự rèn luyện của sinh viên. Trong lĩnh vực âm nhạc, việc luyện tập cá nhân, cập nhật xu hướng âm nhạc mới và chủ động tiếp cận các phương tiện hỗ trợ học tập hiện đại có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực thích ứng.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, sự thay đổi nhanh chóng của môi trường công nghệ và thị trường lao động nghệ thuật cũng tạo ra những yêu cầu mới đối với sinh viên âm nhạc. Điều này khiến quá trình hình thành khả năng thích ứng nghề nghiệp không chỉ diễn ra trong nhà trường mà còn tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện trong suốt quá trình sinh viên tham gia các hoạt động nghề nghiệp thực tế sau khi tốt nghiệp.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc là một quá trình phát triển liên tục, chịu sự chi phối của nhiều điều kiện khác nhau trong đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, việc xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng này là cần thiết nhằm làm rõ hơn bản chất và cơ chế hình thành năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc

Khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc không hình thành một cách ngẫu nhiên mà là kết quả của quá trình tích lũy, rèn luyện và tương tác giữa nhiều yếu tố khác nhau trong quá trình đào tạo và trải nghiệm thực tiễn. Các yếu tố này có thể được xem xét ở cả phương diện cá nhân và môi trường đào tạo.

2.2.1. Nền tảng năng lực chuyên môn âm nhạc

Nền tảng năng lực chuyên môn được xem là yếu tố cốt lõi và có tính quyết định đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc. Đây là hệ thống kiến thức, kỹ năng và kỹ thuật cơ bản như thanh nhạc, nhạc cụ, lý thuyết âm nhạc, hòa âm, phối khí và cảm thụ âm nhạc.

Sinh viên có nền tảng chuyên môn vững chắc thường có khả năng tiếp cận nhanh hơn với các yêu cầu nghề nghiệp mới, dễ dàng điều chỉnh phong cách biểu diễn hoặc phương pháp giảng dạy phù hợp với từng bối cảnh cụ thể. Ngược lại, nếu nền tảng chuyên môn chưa vững, sinh viên sẽ gặp khó khăn khi phải xử lý các tình huống nghề nghiệp đa dạng hoặc khi phải chuyển đổi vai trò nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, năng lực chuyên môn còn ảnh hưởng trực tiếp đến sự tự tin nghề nghiệp của sinh viên, từ đó tác động đến mức độ chủ động trong việc thích ứng với môi trường làm việc.

2.2.2. Trải nghiệm thực tiễn và mức độ tiếp xúc với môi trường nghề nghiệp

Trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp là yếu tố có vai trò quan trọng trong việc hình thành khả năng thích ứng nghề nghiệp. Thông qua việc tham gia biểu diễn, thực tập, cộng tác nghệ thuật hoặc tham gia các dự án âm nhạc, sinh viên có cơ hội tiếp cận với các tình huống nghề nghiệp thực tế.

Những trải nghiệm này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về yêu cầu công việc, áp lực nghề nghiệp cũng như các kỹ năng cần thiết để vận hành trong môi trường nghệ thuật chuyên nghiệp. Đồng thời, quá trình tiếp xúc thực tế còn giúp sinh viên hình thành khả năng xử lý tình huống linh hoạt, thích nghi với các điều kiện thay đổi về không gian, đối tượng khán giả hoặc yêu cầu nghệ thuật.

Tuy nhiên, nếu quá trình đào tạo thiếu gắn kết với thực tiễn, sinh viên thường có xu hướng học tập mang tính lý thuyết, dẫn đến hạn chế trong khả năng vận dụng và thích ứng khi bước vào môi trường làm việc thực tế.

2.2.3. Năng lực công nghệ và mức độ tiếp cận chuyển đổi số trong âm nhạc

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, công nghệ đã trở thành một phần không thể tách rời của hoạt động âm nhạc. Các phần mềm sản xuất âm nhạc, nền tảng phân phối trực tuyến, công cụ chỉnh sửa âm thanh và video, cũng như các mạng xã hội đã thay đổi căn bản cách thức sáng tạo và tiếp cận công chúng.

Năng lực công nghệ của sinh viên âm nhạc không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ học tập mà còn bao gồm khả năng ứng dụng công nghệ trong sáng tạo, biểu diễn và xây dựng sản phẩm âm nhạc. Sinh viên có khả năng sử dụng tốt công nghệ thường có nhiều cơ hội mở rộng hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như sản xuất nội dung số, biểu diễn trực tuyến hoặc giảng dạy online.

Ngược lại, sự hạn chế về công nghệ sẽ làm giảm đáng kể khả năng thích ứng nghề nghiệp, khiến sinh viên khó bắt kịp xu hướng phát triển của ngành âm nhạc hiện đại.

2.2.4. Động cơ học tập và định hướng phát triển nghề nghiệp

Động cơ học tập và định hướng nghề nghiệp là yếu tố mang tính nội lực, có ảnh hưởng lâu dài

đến quá trình phát triển khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên. Sinh viên có động cơ học tập tích cực thường chủ động tìm kiếm cơ hội học hỏi, rèn luyện và mở rộng năng lực bản thân.

Bên cạnh đó, định hướng nghề nghiệp rõ ràng giúp sinh viên xác định mục tiêu phát triển cụ thể, từ đó lựa chọn nội dung học tập và trải nghiệm nghề nghiệp phù hợp. Trong lĩnh vực âm nhạc, nơi có nhiều hướng phát triển như biểu diễn, giảng dạy, sáng tác hoặc sản xuất âm nhạc, việc có định hướng rõ ràng giúp sinh viên tránh được sự mơ hồ trong quá trình phát triển nghề nghiệp.

Ngược lại, nếu thiếu động cơ và định hướng, sinh viên dễ rơi vào trạng thái thụ động, dẫn đến hạn chế trong việc thích ứng với những thay đổi của môi trường nghề nghiệp.

2.2.5. Môi trường đào tạo và mức độ hỗ trợ của cơ sở giáo dục

Môi trường đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên. Một môi trường đào tạo có tính mở, linh hoạt và gắn với thực tiễn nghề nghiệp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp.

Các yếu tố như chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, cũng như sự kết nối giữa nhà trường và các đơn vị nghệ thuật bên ngoài đều có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành năng lực thích ứng nghề nghiệp.

Đặc biệt, sự hỗ trợ từ giảng viên trong việc định hướng, phản hồi và tạo cơ hội trải nghiệm thực tế có ý nghĩa quan trọng, giúp sinh viên từng bước hoàn thiện năng lực nghề nghiệp và nâng cao khả năng thích ứng trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

2.3. Bàn luận

Từ việc phân tích các cơ sở hình thành và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc, có thể thấy rằng đây là một năng lực mang tính tổng hợp, được cấu thành từ nhiều thành tố khác nhau và có sự vận động trong suốt quá trình đào tạo cũng như hoạt động nghề nghiệp thực tiễn. Khả năng thích ứng nghề nghiệp không chỉ phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp mà còn thể hiện chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghệ thuật.

Trước hết, có thể nhận thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng nghề nghiệp. Năng lực chuyên môn đóng vai trò nền tảng, là điều kiện cần để sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp âm nhạc. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, năng lực chuyên môn thuần túy chưa đủ để đảm bảo khả năng thích ứng, bởi yêu cầu nghề nghiệp ngày càng đa dạng và thay đổi nhanh chóng. Điều này cho thấy sự cần thiết phải nhìn nhận năng lực thích ứng như một bước phát triển cao hơn của năng lực chuyên môn, trong đó có sự tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và khả năng vận dụng linh hoạt vào các bối cảnh khác nhau.

Bên cạnh đó, yếu tố trải nghiệm thực tiễn được xem là một trong những điều kiện quan trọng giúp hình thành và củng cố khả năng thích ứng nghề nghiệp. Qua thực tiễn, sinh viên không chỉ kiểm chứng được kiến thức đã học mà còn phát triển khả năng xử lý tình huống, khả năng phối hợp và làm việc trong môi trường nghề nghiệp thực tế. Tuy nhiên, mức độ và chất lượng trải nghiệm nghề nghiệp hiện nay ở nhiều cơ sở đào tạo vẫn còn chưa đồng đều, điều này dẫn đến sự khác biệt đáng kể về khả năng thích ứng giữa các sinh viên.

Một vấn đề đáng chú ý khác là sự tác động ngày càng rõ nét của yếu tố công nghệ đối với lĩnh vực âm nhạc. Sự phát triển của công nghệ số đã làm thay đổi phương thức sáng tạo, biểu diễn và phân phối sản phẩm âm nhạc. Trong bối cảnh đó, khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên không thể tách rời năng lực công nghệ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tích hợp công nghệ trong đào tạo âm nhạc vẫn còn ở mức độ nhất định, chưa trở thành một cấu phần phổ biến trong chương trình đào tạo. Điều này đặt ra yêu cầu về việc điều chỉnh nhận thức trong đào tạo, coi công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà là một phần của năng lực nghề nghiệp hiện đại.

Ngoài ra, động cơ học tập và định hướng nghề nghiệp của sinh viên cũng là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng thích ứng nghề nghiệp. Sinh viên có định hướng nghề nghiệp rõ ràng thường chủ động hơn trong việc lựa chọn nội dung học tập, tích lũy trải nghiệm và phát triển kỹ năng phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp. Ngược lại, sự thiếu rõ ràng trong định hướng nghề nghiệp

có thể dẫn đến tình trạng học tập thụ động, ảnh hưởng đến khả năng phát triển năng lực thích ứng trong dài hạn.

III. KẾT LUẬN

Khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc là một năng lực quan trọng, mang tính tổng hợp và được hình thành thông qua sự tương tác giữa nhiều yếu tố như năng lực chuyên môn, trải nghiệm thực tiễn, năng lực công nghệ, động cơ học tập và môi trường đào tạo. Trong bối cảnh giáo dục đại học gắn với nhu cầu thị trường lao động và xu thế chuyển đổi số, năng lực này ngày càng giữ vai trò quyết định đối với chất lượng đào tạo và khả năng hội nhập nghề nghiệp của sinh viên.

Kết quả phân tích cho thấy, không có một yếu tố đơn lẻ nào quyết định khả năng thích ứng nghề nghiệp, mà đây là quá trình tác động tổng hợp và liên tục giữa các yếu tố cá nhân và môi trường. Trong đó, việc gắn đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ trong âm nhạc và định hướng nghề nghiệp rõ ràng cho sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Từ đó, nghiên cứu góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc, đồng thời gợi mở những định hướng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên đáp ứng tốt hơn yêu cầu nghề nghiệp trong giai đoạn hiện

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2018), *Giáo dục đại học và phát triển năng lực người học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
Trần Khánh Đức (2019), *Lý luận và thực tiễn phát triển năng lực nghề nghiệp*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
Đặng Thành Hưng (2017), *Dạy học theo tiếp cận năng lực*, Nxb Đại học Sư phạm.
Phạm Minh Hạc (2016), *Tâm lý học giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam. *Billett, S. (2011), Vocational Education: Purposes, Traditions and Prospects*, Springer.
Illeris, K. (2018), *Learning, Development and Education*, Routledge.